

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- ông Nguyễn Văn Quang;
- bà Nguyễn Thị Duyên.

Thư ký phiên tòa: ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST - HS ngày 17/3/2026, đối với bị cáo:

Trần Hoàng V; giới tính: nam; sinh ngày 11/10/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh B và bà Lê Thị L; vợ là Lê Thị Kim O, có 01 con sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025 đến nay, có mặt;

Những người tham gia tố tụng:

- Người làm chứng:

+ Trần Vĩnh Phú A (tên gọi khác: B1), sinh ngày 16/10/2009 tại thành phố H; địa chỉ: số A đường D, phường T, thành phố H; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; người đại diện hợp pháp của Trần Vĩnh Phú A là: ông Trần Vĩnh C, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Hồng L1, sinh năm 1986 (bố, mẹ); địa chỉ: số A đường D, phường T, thành phố H.

+ Nguyễn Hà Khánh N (tên gọi khác: S), sinh ngày 30/4/2008 tại thành

phố H; địa chỉ: số A đường H, phường A, thành phố H; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hà Khánh N là: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị Ninh T, sinh năm 1974 (bố, mẹ); địa chỉ: số A đường H, phường A, thành phố H.

+ Hoàng Thị Kiều T1, sinh ngày 12/01/2009 tại Quảng Trị; địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị; người đại diện hợp pháp của Hoàng Thị Kiều T1 là: ông Hoàng Kim K, sinh năm 1974 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1992 (bố, mẹ) địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị.

(Tại phiên tòa sơ thẩm hình sự ngày 25/3/2026, Tòa án Khu vực 5- Quảng Trị xét xử Trần Vĩnh Phú A, Nguyễn Hà Khánh N, Hoàng Thị Kiều T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Hoàng V đã tham gia phiên tòa với tư cách người làm chứng. Xét thấy lời khai của A, N, T1, V không có mâu thuẫn; A, N, T1 là người chưa thành niên, căn cứ Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên không buộc phải trích xuất, triệu tập ra phiên tòa khi chưa cần thiết).

+ Trần Minh H1, sinh năm 1992; địa chỉ: số A L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng V thuê 01 phòng trọ tại Khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị để sử dụng. Cuối tháng 9 đến nửa đầu tháng 10/2025, Nguyễn Hà Khánh N thường xuyên ở lại phòng trọ của Trần Hoàng V. Ngày 16/10/2025, N xin V cho Trần Vĩnh Phú A ở Huế ra chơi và ở lại phòng trọ. V đồng ý. Tại đây, N, V và Hoàng Thị Kiều T1 tổ chức sinh nhật cho A.

Khoảng 12 giờ ngày 19/10/2025, V đi xe thò đến đường T để gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 200 viên ma túy loại hồng phiến với giá 3.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, V đưa về phòng trọ rồi xổ ra đĩa. V và A kiểm đếm và bỏ 204 viên ma túy (trong đó có 04 viên mua lần trước chưa sử dụng) vào 20 đoạn ống nhựa rồi dán kín 2 đầu, bỏ vào các hộp kim loại và giao cho N cất giữ. Do phòng trọ mất điện nên V rủ N và A đến khách sạn N1 (địa chỉ số B đường L, phường N, tỉnh Quảng Trị) thuê phòng để sử dụng ma túy và bán ma túy nếu có người hỏi mua. A, N đồng ý. V, A đến khách sạn Như M trước. V thuê phòng với giá 300.000 đồng rồi giao khóa phòng cho A, sau đó đón xe về nhà. Một lúc sau thì N đón xe đến mang theo các hộp kim loại chứa ma túy trước đó. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, V quay lại khách sạn mang theo đồ ăn, thức uống, thuốc lá, bật lửa để sử dụng ma túy. A uống hết chai nước V mang đến rồi đục lỗ

chai. V dùng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng quán thành hình trụ gắn vào thân chai. A làm 02 “xèng” bằng giấy kẽm bạc. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ, A lấy 04 viên ma túy để ở trong hộp kim loại mà N mang đến, lấy 02 viên để lên xèng. V là người sử dụng trước bằng cách bật lửa đốt dưới xèng làm ma túy trên xèng nóng chảy tạo thành khói để hút. Sau khi sử dụng xong, V đặt chai xuống để A sử dụng, tiếp đến N sử dụng. Do có Trần Minh H1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy nên V bảo An đi giao ma túy cho H1. A mang 1 ống nhựa bên trong có 10 viên ma túy rồi đón xe đi giao cho H1. H1 chuyển trả tiền mua ma túy vào tài khoản của V. Sau khi giao ma túy cho H1, A trở lại khách sạn rồi cùng V, N tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, V về nhà, A và N tiếp tục ở lại khách sạn.

Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi liên lạc, Hoàng Thị Kiều T1 đến khách sạn Như M. Tại đây, A, N, T1 tổ chức sử dụng ma túy, ngay sau đó thì bị lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật của vụ án. Sáng 20/10/2026 V đến Công an đầu thú.

Kết quả xét nghiệm ngày 20/10/2025 A, N, T1, V đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1516/KL-KTHS, 1517/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu 09 viên nén được niêm phong ký hiệu MT1, khối lượng 0,87g và Mẫu 179 viên nén được niêm phong ký hiệu MT2, khối lượng 17,54g gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu 02 viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu MT2, khối lượng 0,21g không tìm thấy các chất ma túy;

Tại bản Kết luận giám định số 1518/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên bề mặt các mẫu vật: 03 mảnh giấy bạc (được quán thành hình cái xèng, đã bị cháy xém); 01 mảnh giấy bạc (được quán thành hình cái xèng), được niêm phong trong hộp giấy, ký hiệu DC gửi đến giám định.

Theo Kết luận giám định số 1516/KL-KTHS ngày 27/10/2025 và Kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K1 công an tỉnh Q đối với ma túy thu giữ khi bắt quả tang thì khối lượng ma túy trung bình của mỗi viên ma túy gửi đến giám định là 0,0979gam (Không phải không chín bảy chín gam). Áp dụng nguyên tắc có lợi trong việc truy xét thì 10 viên ma túy mà A đã bán cho đối tượng tên H1 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,979 gam (10 viên x 0,0979gam).

Cáo trạng số 10b/CT-VKSKV5 ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố Trần Hoàng V tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trần Vĩnh Phú A, Nguyễn Hà Khánh N đã bị Tòa án Khu vực 5- Quảng Trị xét xử sơ thẩm ngày 25/3/2026 về 2 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Hoàng Thi Kiều T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V phạm 2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;
- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo V: 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 02 tội buộc chấp hành chung;
- Buộc bị cáo nộp lại 300.000 đồng có được do bán ma túy cho Trần Minh H1, tịch thu điện thoại di động của bị cáo sung ngân sách nhà nước; tịch thu và tiêu hủy sim điện thoại;
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định:

Ngày 19/10/2025, Trần Hoàng V thực hiện hành vi mua 200 viên ma túy loại Methamphetamine, cộng với 04 viên mua trước đó rồi giao cho Nguyễn Hà Khánh N cất giữ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. V bán cho Trần Minh H1 10 viên với khối lượng 0,979 gam, A là người trực tiếp đi giao ma túy cho H1, cộng với 18,41 gam thu giữ tại hiện trường, tổng khối lượng chất ma túy V mua để bán được xác định là 19,389gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi này của Trần Hoàng V cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i) “...Methamphetamine có khối lượng từ 05g đến dưới 30g” khoản 2 Điều 251 BLHS.

Cũng trong ngày 19/10/2025, Trần Hoàng V khởi xướng, trực tiếp thuê phòng khách sạn, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy để cùng Trần Vĩnh Phú A (16 tuổi 03 ngày) và Nguyễn Hà Khánh N (17 tuổi 06 tháng 19 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b) “Đối với 02 người trở lên”; c) “Đối với

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 đều có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Hành vi phạm tội của Trần Hoàng V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng. Bị cáo phạm một lúc 2 tội và đều thuộc tội rất nghiêm trọng, không những thế, hành vi của bị cáo đã dẫn dắt Trần Vĩnh Phú A, Nguyễn Hà Khánh N phạm một lúc 2 tội và đều là tội rất nghiêm trọng (A, N bị Tòa án Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử ngày 25/3/2026).

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, có thời gian tham gia quân đội và được tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Hoàng V chấp hành hình phạt chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy còn lại sau giám định, các vật là công cụ phạm tội đã được xử lý trong vụ án Trần Vĩnh Phú A, Nguyễn Hà Khánh N, Hoàng Thị Kiều T1;

- Đối với 02 thẻ nhớ Micro SD in nhãn hiệu Dahua 64GB và 01 USB trích xuất dữ liệu từ thẻ nhớ được lưu theo hồ sơ vụ án;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số máy MGK73LL/A, số Imei: 356740912849453, số Imei 2: 356740912886158 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên phải tịch thu sung ngân sách nhà nước; sim điện thoại di động không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo nộp lại 300.000 đồng có được do bán ma túy cho Trần Minh H1 để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Hoàng V** phạm 2 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Hoàng V 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08

(tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 02 tội buộc chấp hành chung là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/10/2025;

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số máy MGK73LL/A, số Imei: 356740912849453, số Imei 2: 356740912886158 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tịch thu và tiêu hủy sim Mobiphone 0788612109 có dãy số 8401240833532443;

(Các vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 25/3/2026).

- Buộc Trần Hoàng V nộp lại 300.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Q.Trị;
- Phòng THADS Khu vực 5, tỉnh Q.Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đàn